

Số: 41/BC-CT

Sơn Dương, ngày 24 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2025

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

1/Thông tin chung về doanh nghiệp:

- Tên công ty: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương
- Địa chỉ: Số 94, tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang
- Mã số thuế : 5000128048
- Vốn điều lệ của Công ty: 33.000.000.000 đồng. Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ Việt Nam đồng).
- Phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp của các thành viên:

Stt	Họ và tên thành viên	Vốn góp	
		Tổng giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	24.750.000.000	75
2	Công ty cổ phần Giấy An Hòa Tuyên Quang	8.250.000.000	25

- Hội đồng thành viên: 02 người.
- Kiểm soát viên: 02 người.
- Ban điều hành: 02 người (01 giám đốc, 01 phó giám đốc).
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hồng Thái chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty.
- Ngành nghề kinh doanh: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Ươm giống cây lâm nghiệp; Khai thác gỗ (có nguồn gốc hợp pháp); Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Buôn bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến (có nguồn gốc hợp pháp, trừ các loại gỗ nhà nước cấm); Tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư, lập dự toán công trình lâm sinh (trồng,

chăm sóc, bảo vệ rừng) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); Cưa, xẻ và bào gỗ; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp); Sản xuất đồ gỗ xây dựng (từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp); Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất nông – lâm nghiệp.

2/ Thông tin về người đại diện.

- Đại diện phần vốn nhà nước: Ông Nguyễn Hồng Thái.
- Đại diện phần vốn Công ty Giấy An Hòa Tuyên Quang: Ông: Nguyễn Quốc Hưng.

3/ Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn.

- Vốn chủ sở hữu: 33.000 triệu đồng, trong đó: vốn góp của Công ty cổ phần giấy An Hòa Tuyên Quang: 8.250 triệu đồng.
- Tổng tài sản: 48.166,35 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 679,84 triệu đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là: 1,88 lần
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là: 1,41 lần

4/ Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- a) Tình hình đầu tư dự án:* Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng 1: 1.400 triệu đồng.
- b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:* Năm 2025 Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp
- c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty khó khăn về tài chính do ảnh hưởng khủng hoảng xung đột Nga – Ukraina, chiến sự trung đông nền kinh tế thế giới suy thoái, lạm phát, làm cho chi phí đầu vào tăng cao. Ngoài ra thời tiết có những diễn biến phức tạp, bệnh héo lá ở cây Keo, bệnh khô lá ở cây Bạch đàn.... Công ty huy động vốn của các hộ liên doanh và sử dụng vốn tự có để sản xuất kinh doanh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Lũy kế vốn vay đến thời điểm 30/06/2025 Công ty vay của các tổ chức tín dụng là: 5.648 triệu đồng, huy động vay các hộ liên doanh: 2.340,0 triệu đồng.

- Việc sử dụng vốn huy động và hiệu quả mang lại từ sử dụng vốn đã huy động: Công ty chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Đối với việc đầu tư mua sắm tài sản: Các bộ phận phòng ban, đội sản xuất trên cơ sở thực tế của đơn vị khi cần sửa chữa nhà cửa mua sắm trang thiết bị, đơn vị báo

cáo Giám đốc được sự nhất trí của Giám đốc các phòng ban khảo sát để lập dự trù kinh phí trình duyệt sau đó đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị. số tiền mua là 14.455.000 đồng.

- Việc trích khấu hao tài sản theo quy định của pháp luật, tổng số khấu hao 6 tháng đầu năm 169,77 triệu đồng

- Về công tác quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Định kỳ Công ty phân loại các khoản nợ từ đó có biện pháp xử lý thu hồi nợ theo quy định. Hạch toán, mở sổ sách kế toán theo dõi công nợ chi tiết đến từng đối tượng nợ, thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, tuy nhiên việc đối chiếu, ký xác nhận nợ phải thu, phải trả chưa đầy đủ theo quy định.

Đến thời điểm ngày 30/6/2025 công nợ phải thu là 6.001,27 triệu đồng; nợ phải trả là 12.004,88 triệu đồng; Công ty không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán nợ là 4,55 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,33 lần.

e) Tình hình luân chuyển tiền tệ của doanh nghiệp

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

- Số dư đầu kỳ: 3.659,13 triệu đồng.

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm thu 26.465,79 triệu đồng và chi ra là 26.214,15 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động sản xuất kinh doanh là 251,64 triệu đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu năm thu 1,26 triệu đồng.

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu năm chi 0 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động đầu tư trong 6 tháng đầu năm là 1,26 triệu đồng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong 6 tháng đầu năm thu là 1.100 triệu đồng, chi là 4.500 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động tài chính trong 6 tháng đầu năm là - 3.400 triệu đồng.

* Cân đối dòng tiền 6 tháng đầu năm (3.659,13 triệu đồng + 27.567 triệu đồng) - 30.714,15 triệu đồng = 512 triệu đồng.

Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng cuối năm

**** Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh***

- Dòng tiền tạo ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm thu 10.500,0 triệu đồng và chi ra ra là 10.012,0 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động sản xuất kinh doanh là 1.000,0 triệu đồng.

*** Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng cuối năm thu 0 triệu đồng.

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động đầu tư trong 6 tháng cuối năm chi 0 triệu đồng.

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động đầu tư trong 6 tháng cuối năm là 0 triệu đồng.

*** Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong 6 tháng cuối năm thu ra là 0 triệu đồng

- Dòng tiền tạo ra cho các hoạt động tài chính trong 6 tháng cuối năm chi ra là 0 triệu đồng

- Số dư lưu chuyển tiền từ thuần hoạt động tài chính trong 6 tháng cuối năm là 0 triệu đồng.

*** Dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán tiếp theo:** Dòng tiền lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp nhưng không cao, do doanh thu và tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh chỉ vừa đủ cho chi phí sản xuất kinh doanh số dư lưu chuyển tiền từ các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp thấp.

5/ Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về doanh thu: 26.419,69 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 818,84 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 679,84 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 1,88%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 1,41%

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 nộp ngân sách nhà nước: 193.671.911 đồng.

Trong đó: + Thuế GTGT: 21.740.174 đồng

+ Thuế TNDN: 168.931.737 đồng (đang nộp thừa)

+ Thuế thu nhập cá nhân: 16.755.652 đồng

+ Thuế môn bài: 3.000.000 đồng

6/ Lợi nhuận được chia trong 6 tháng đầu năm 2025

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 679.840.711 đồng (Chưa phân phối)

7/ Vương mắc khó khăn của doanh nghiệp

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, do ảnh hưởng khủng hoảng xung đột Nga – Ukraina, chiến sự trung đông, nền kinh tế thế giới suy thoái, lạm phát, thời tiết có những diễn biến phức tạp, bệnh héo lá ở cây Keo, bệnh khô lá ở cây Bạch đàn..., tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp chưa được giải quyết triệt để, nên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp và đời sống, thu nhập của cán bộ, công nhân lao động trong Công ty. Tuy nhiên Công ty đã tập chung hết mọi nguồn lực để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.

- Trong những năm gần đây do diễn biến phức tạp của bệnh trên cây trồng và bão gây làm giảm chất lượng rừng trồng dẫn đến sản lượng khai thác m³/ha thấp, sản xuất kinh doanh hiệu quả đạt được chưa cao.

8/ Kiến nghị

- Đề nghị UBND các cấp, các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền luật lâm nghiệp và phối hợp trong việc giải quyết tranh chấp đất đai, chặt phá rừng trồng. Trồng rừng sản xuất mang tính chất đặc thù phục vụ lợi ích an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc, diện tích đất trồng rừng chủ yếu ở vùng sâu xa có đồng bào dân tộc sinh sống liên doanh với Công ty, do vậy lợi nhuận của Công ty không cao. Vì vậy Công ty đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với các ngành và trung ương miễn, giảm tiền thuê đất cho Công ty. Để Công ty hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao năm 2025.

9/ Kết luận:

- Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của các Sở ban ngành tỉnh Tuyên Quang, Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, đồng thời nhận được sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty với UBND các xã Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

- Cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TQ (Báo cáo);
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hồng Thái

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2022 [1]	Cùng kỳ năm 2023 [2]	Thực hiện năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm [3]	Thực hiện kỳ [4]	Cùng kỳ năm X-2 [5]=[4]/[1]	Cùng kỳ năm X-1 [6]=[4]/[2]	Kế hoạch năm [7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	6.201,16	8.304,08	28.000,00	22.210,23	358,16	267,46	79,32
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	6.201,16	8.304,08	28.000,00	22.210,23	358,16	267,46	79,32
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.038,71	9.182,12	29.877,50	26.392,70	328,32	287,44	88,34
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.038,71	9.182,12	29.877,50	26.392,70	328,32	287,44	88,34
4. Giá vốn hàng bán	5.955,97	6.855,84	25.029,90	23.728,24	398,39	346,10	94,80
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.082,74	2.326,28	4.847,60	2.664,46	127,93	114,54	54,96
6. Doanh thu hoạt động tài chính	0,42	0,24	0,00	1,26	302,43	528,41	
7. Chi phí tài chính	94,71	88,01		84,82		96,38	
8. Chi phí bán hàng							

Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm X-2	Cùng kỳ năm X-1	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5] = [4]/[1]	[6] = [4]/[2]	[7] = [4]/[3]
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.936,16	1.904,43	4.000,00	1.787,79	92,34	93,88	44,69
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	52,29	334,08	847,60	793,11	1.516,84	237,40	93,57
11. Thu nhập khác	374,79	45,10		25,73	6,87	57,05	
12. Chi phí khác	208,33						
13. Lợi nhuận khác	166,46	45,10		25,73	15,46	57,05	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	218,75	379,18	847,60	818,84	374,33	215,95	96,61
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	43,75	75,84	169,52	139,00	317,71	183,29	82,00
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	175,00	303,34	678,08	679,84	388,48	224,12	100,26

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liên kế năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



(Signature)

(Signature)

(Signature)

Lê Quang Hùng

Nguyễn Trung Thành

Nguyễn Hồng Thái

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 20205

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	(32.091.240)	147.670.771	193.671.911	(78.092.380)
- Thuế GTGT	18.328.567	5.467.252	21.740.174	2.055.645
- Thuế TNDN	(50.419.807)	139.203.519	168.931.737	(80.148.025)
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0
- Thuế đất				0
- Các khoản thuế khác		3.000.000	3.000.000	0
2. Các khoản phải nộp khác	1.920.000	17.543.652	16.755.652	2.708.000
- Phí, lệ phí				0
- Các khoản phải nộp khác				0
+ Thuế TNCN	1.920.000	17.543.652	16.755.652	2.708.000
+ Thuế nhà đất, Tiền thuê đất				0
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong Kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi		14.040.000	46.590.000	(32.550.000)
3. Quỹ thưởng VCQLDN				0
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu
(Ký)



Lê Quang Hùng

Kế toán trưởng
(Ký)



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Hồng Thái

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Biểu 05.A

[Tên DN] Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương
[Loại hình DN] Doanh nghiệp 75% vốn nhà nước

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2					Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại		Khả năng thanh toán nợ đến hạn		Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại	
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH			TSNH	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NN H (lần)		
29.877,50	26.419,69	A	339	680	33.000	33.000	2,00	2,06	A		28.927,35	6.356,88	4,55	A	A

Lập biểu
(Ký)



Lê Quang Hùng

Kế toán trưởng
(Ký)



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Hồng Thái

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (30/06/2018)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 30/6/20.. hoặc 31/12/20..	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
I	2	3	4	5	6	7	8	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							
B	Đầu tư vào ngành nghề khác							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác	131,63						

GHICHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Lập biểu
(Ký)



Lê Quang Hùng

Kế toán trưởng
(Ký)



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

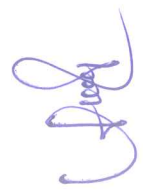


Nguyễn Hồng Thái

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	33.541,83	36.161,47	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.000,00	33.000,00	
2. Quỹ Đầu tư phát triển	541,83		
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
B. Tổng tài sản	49.840,80	48.166,35	
C. Lợi nhuận sau thuế	303,34	679,84	
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ xuất LN sau thuế/Vốn CSH(ROE)	0,90	1,88	X
1. Tỷ xuất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	0,61	1,41	X

Lập biểu



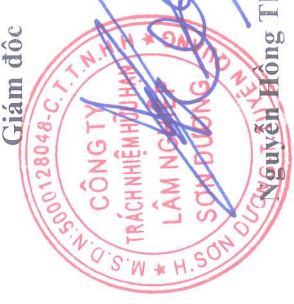
Lê Quang Hùng

Kế toán Trưởng



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc



Nguyễn Hồng Thái

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	35.481,83tr.đ	679,64tr.đ	tr.đ	36.161,47tr.đ
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.000,00.tr.đ	tr.đ	tr.đ	33.000,00.tr.đ
2. Quỹ Đầu tư phát triển	tr.đ	tr.đ	tr.đ	tr.đ
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	tr.đ	tr.đ	tr.đ	tr.đ
B. Tổng tài sản	52.241,38tr.đ	tr.đ	4.075,03tr.đ	48.166,35tr.đ
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng).

- Quỹ đầu tư phát triển tăng do phân phối lợi nhuận sau thuế

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

Lập biểu



Lê Quang Hùng

Kế toán Trưởng



Nguyễn Trung Thành

Gián đốc



Nguyễn Hồng Thái

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

[Năm 2018 | Kỳ] Báo cáo: 6 tháng đầu năm 2025

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
B	Tổng công ty						
C	Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương	26.419,69	818,84	210.428	X		

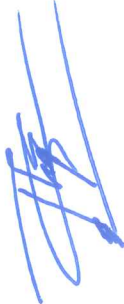
Kiến nghị của Chủ sở hữu:

Người lập biểu



Lê Quang Hùng

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Thành

Giám đốc



Nguyễn Hồng Thái